

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 - 36

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên tiền thân là Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000045 ngày 09 tháng 3 năm 2006 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 8 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi tên Công ty, ngành nghề kinh doanh và Vốn điều lệ của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 là: 420.000.000.000 VND (Bốn trăm hai mươi tỷ đồng)

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Sông Đà	58.060.000.000	13,82%
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	30.000.000.000	7,14%
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	14.000.000.000	3,33%
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	9.000.000.000	2,14%
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà	7.000.000.000	1,67%
Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam	5.000.000.000	1,19%
Các cổ đông khác	296.940.000.000	70,70%
Cộng	420.000.000.000	100%

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2014 là: 152.460.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
Điện thoại : 0203 871 727
Fax : 0203 873 079
E-mail : songdahoanglien@gmail.com.vn
Mã số thuế : 53 00 22 64 55
Website : www.songdahoanglien.net

Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên – Xi nghiệp Tư vấn và Xây dựng
Địa chỉ : Số 346, đường Lê Hồng Phong, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt các thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật đô thị;

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp và các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Khảo sát địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn công trình;
- Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Thiết kế các công trình thủy công, thủy lợi, thủy điện, nhà máy thủy điện;
- Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp, thoát nước, cơ điện công trình;
- Thẩm định thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, các công trình kỹ thuật đô thị;
- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện; kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và văn phòng cho thuê;
- Lắp đặt cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các thiết bị điện nước; sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng;
- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;
- Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 110 KV; sửa chữa các thiết bị điện và gia công cơ khí; hướng dẫn đào tạo công nhân vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, thi công lắp đặt hệ thống điện, nước, thông tin.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 6 năm 2014	
Ông Nguyễn Thanh Kim	Chủ tịch	Ngày 17 tháng 5 năm 2007	Ngày 26 tháng 6 năm 2014
Ông Ngô Văn Có	Ủy viên	Ngày 29 tháng 6 năm 2009	Ngày 26 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Kim	Ủy viên	Ngày 26 tháng 6 năm 2014	
Ông Lê Việt Thắng	Ủy viên	Ngày 23 tháng 7 năm 2011	
Ông Nguyễn Văn Đại	Ủy viên	Ngày 23 tháng 7 năm 2011	
Ông Nguyễn Văn Nhân	Ủy viên	Ngày 15 tháng 9 năm 2012	

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Đức Trọng	Trưởng ban	Ngày 20 tháng 6 năm 2009	
Ông Nguyễn Đăng Giang	Thành viên	Ngày 20 tháng 6 năm 2009	Ngày 26 tháng 6 năm 2014
Bà Trương Thị Kim Hòa	Thành viên	Ngày 26 tháng 6 năm 2014	
Bà Ngô Thị Pho	Thành viên	Ngày 29 tháng 10 năm 2008	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Kim	Tổng Giám đốc	Ngày 25 tháng 5 năm 2007	
Ông Ngô Văn Cổ	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 25 tháng 5 năm 2007	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim

Ngày 13 tháng 8 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 351/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

**Kính gửi: CÁC CÔ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 13 tháng 8 năm 2014, từ trang 07 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phụ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh VII.6 của Công ty được trình bày trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội**



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		62,987,837,793	63,220,522,334
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4,696,564,783	4,715,785,735
1. Tiền	111		4,696,564,783	4,715,785,735
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47,805,443,628	52,304,446,230
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	20,102,463,709	13,541,938,223
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	7,245,838,400	6,886,782,831
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	20,457,141,519	31,875,725,176
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		955,773,201	955,773,201
1. Hàng tồn kho	141	V.5	955,773,201	955,773,201
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9,530,056,181	5,244,517,168
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	890,497,743	566,948,150
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		146,925,129	125,710,329
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	8,492,633,309	4,551,858,689

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,091,239,709,725	1,093,351,334,111
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1,082,557,553,723	1,086,834,042,825
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	980,187,661,252	1,004,262,922,711
<i>Nguyên giá</i>	222		1,104,524,972,566	1,104,524,972,566
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(124,337,311,314)	(100,262,049,855)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	102,369,892,471	82,571,120,114
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5,600,000,000	5,600,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.10	4,000,000,000	4,000,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	1,600,000,000	1,600,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3,082,156,002	917,291,286
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	3,032,341,002	882,328,336
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	49,815,000	34,962,950
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,154,227,547,518	1,156,571,856,445

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,148,550,837,725	1,105,477,712,160
I. Nợ ngắn hạn	310		355,000,527,725	310,427,402,160
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	47,617,227,638	56,050,340,123
2. Phải trả người bán	312	V.15	173,285,204,338	154,246,662,920
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	5,013,947,476	5,186,780,287
5. Phải trả người lao động	315		23,830,572	33,252,972
6. Chi phí phải trả	316	V.17	120,638,631,976	83,185,650,969
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	8,421,685,725	11,724,714,889
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		793,550,310,000	795,050,310,000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	793,550,310,000	795,050,310,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		5,676,709,793	51,094,144,285
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	5,676,709,793	51,094,144,285
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		152,460,000,000	152,260,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(2,521,700,000)	(2,521,700,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(144,261,590,207)	(98,644,155,715)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,154,227,547,518	1,156,571,856,445

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		11,597.33	516.22
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Lập ngày 13 tháng 8 năm 2014

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	38,594,328,344	48,080,942,132
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		38,594,328,344	48,080,942,132
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	32,952,831,818	31,428,318,451
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5,641,496,526	16,652,623,682
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4,275,579	7,103,139
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	47,787,607,481	58,165,374,122
Trong đó: chi phí lãi vay	23		47,453,135,188	57,780,699,741
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3,573,280,966	4,342,483,682
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(45,715,116,342)	(45,848,130,984)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	285,824,544	1,657,600
12. Chi phí khác	32	VI.7	188,142,694	401,029,318
13. Lợi nhuận khác	40		97,681,850	(399,371,718)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(45,617,434,492)	(46,247,502,702)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(45,617,434,492)</u>	<u>(46,247,502,702)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>(3,036)</u>	<u>(3,079)</u>

Lập ngày 13 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Kim Văn Sỹ

Nguyễn Bá Nhất

Nguyễn Thanh Kim

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, Đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(45,617,434,492)	(46,247,502,702)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8	24,075,261,459	24,760,614,983
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		168,047,161	239,892,937
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	47,453,135,188	57,780,699,741
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		26,079,009,316	36,533,704,960
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		537,013,182	(15,361,371,544)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	(1,153,707,804)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		14,233,122,367	2,349,440,095
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2,473,562,259)	254,767,545
- Tiền lãi vay đã trả	13		(8,848,066,666)	(12,852,420,705)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	1,500,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(14,852,050)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		29,512,663,890	9,771,912,547
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(19,798,772,357)	(3,977,225,981)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19,798,772,357)	(3,977,225,981)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.20	200,000,000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	1,152,087,515	5,163,804,026
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(11,085,200,000)	(6,026,677,321)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(9,733,112,485)</i>	<i>(862,873,295)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(19,220,952)	4,931,813,271
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4,715,785,735	4,144,073,871
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4,696,564,783	9,075,887,142

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Lập ngày 13 tháng 8 năm 2014

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất và cung cấp điện thương phẩm.
- Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 Công ty có 89 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 93 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	6 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8
Tài sản cố định khác	6

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn xây dựng cơ bản

Trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào chi phí tài chính với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

13. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 30/6/2014 : 21.300 VND/USD

31/12/2013 : 21.085 VND/USD

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận khi người mua xác nhận sản lượng điện tiêu thụ, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.734.641.333	2.668.811.469
Tiền gửi ngân hàng	1.961.923.450	2.046.974.266
Cộng	<u>4.696.564.783</u>	<u>4.715.785.735</u>

2. Phải thu khách hàng

Là khoản phải thu Công ty mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam về tiền bán điện.

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Phú Đức	3.254.230.876	3.254.230.876
Trường Cao Đẳng Nghề Sông Đà	910.000.000	910.000.000
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà - Hoàng Liên	865.821.581	755.821.581
Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc	677.061.470	677.061.470
Văn phòng Luật sư Bảo Ngọc	400.000.000	400.000.000
Xí nghiệp Điện cao thế Miền Bắc	311.500.000	311.500.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại TNG	150.000.000	150.000.000
Các đối tượng khác	677.224.473	428.168.904
Cộng	<u>7.245.838.400</u>	<u>6.886.782.831</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Công ty Cổ phần Thủy điện Sapa về tiền bồi thường	17.565.791.788	17.565.791.788
Thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	2.482.727.274	2.508.945.456
Phải thu về tiền bán chứng chỉ giảm phát thải	-	11.408.929.037
Phải thu về tiền điện tại công trường	16.180.124	14.174.428
Phải thu khác	392.442.333	377.884.467
Cộng	<u>20.457.141.519</u>	<u>31.875.725.176</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	21.730.000	21.730.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	934.043.201	934.043.201
Cộng	<u>955.773.201</u>	<u>955.773.201</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm công trình	314.971.194	566.948.150
Chi phí thí nghiệm hiệu chỉnh định kỳ Nhà máy Thủy điện Sứ Pán 2	575.526.549	-
Cộng	<u>890.497.743</u>	<u>566.948.150</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

Là các khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện SaPa, tỉnh Lào Cai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	733.043.970.943	366.725.158.367	4.277.075.304	478.767.952	1.104.524.972.566
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	733.043.970.943	366.725.158.367	4.277.075.304	478.767.952	1.104.524.972.566
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.057.001.194	448.289.091	191.797.952	1.697.088.237
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	60.681.111.542	36.110.013.038	3.092.136.753	378.788.524	100.262.049.855
Khấu hao trong kỳ	14.660.879.416	9.149.274.654	242.879.137	22.228.248	24.075.261.459
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	75.341.990.958	45.259.287.692	3.335.015.890	401.016.772	124.337.311.314
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	672.362.859.403	330.615.145.329	1.184.938.551	99.979.428	1.004.262.922.711
Số cuối kỳ	657.701.979.985	321.465.870.675	942.059.412	77.751.180	980.187.661.252
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị thuộc dự án thủy điện Sứ Pán 2 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai có nguyên giá tạm tính và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 1.098.712.128.116 VND và 979.167.850.660 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Chi phí phát sinh		
	Số đầu năm	trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	2.508.649.482	-	2.508.649.482
XDCB dở dang	80.062.470.632	19.798.772.357	99.861.242.989
<i>Dự án Thủy điện Sứ Pán 2</i>	<i>14.510.424.544</i>	<i>19.201.405.041</i>	<i>33.711.829.585</i>
<i>Dự án Thủy điện Nậm Cùn</i>	<i>59.290.703.857</i>	<i>597.367.316</i>	<i>59.888.071.173</i>
<i>Dự án Thủy điện Sứ Pán 1</i>	<i>4.252.168.331</i>	-	<i>4.252.168.331</i>
<i>Dự án thủy điện tại Văn bản</i>	<i>2.009.173.900</i>	-	<i>2.009.173.900</i>
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	-	-
Cộng	82.571.120.114	19.798.772.357	102.369.892.471

10. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đầu tư thực tế đến 30/6/2014
	Tỷ lệ	Số cam kết góp	
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên	40%	4.000.000.000	4.000.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên thì:

- Vốn góp của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên là 2.750.000.000 đồng
- Vốn góp của cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên là 1.250.000.000 đồng.

Phần vốn góp của cán bộ công nhân viên là 1.250.000.000 đồng được ủy thác cho Công ty và phản ánh ở chỉ tiêu “các khoản phải trả khác” (xem thuyết minh số V.18)

11. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Khoáng sản Sông Đà Lào Cai	1.600.000.000	1.600.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của Công ty Cổ phần Khoáng sản Sông Đà Lào Cai thì vốn điều lệ của Công ty này là 50.000.000.000 VND, trong đó, số vốn góp của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên là 5.000.000.000 VND chiếm 10% vốn điều lệ. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 Công ty đã góp 1.600.000.000 VND, số vốn còn phải góp là 3.400.000.000 VND.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí phát sinh		Phân bổ vào chi	
	Số đầu năm	trong kỳ	phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chênh lệch tỷ giá hối đoái trong giai đoạn XDCB	868.688.668	-	(144.781.444)	723.907.224
Chi phí Công cụ dụng cụ	13.639.668	2.596.988.000	(302.193.890)	2.308.433.778
Cộng	882.328.336	2.596.988.000	(446.975.334)	3.032.341.002

13. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, Đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**14. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác (Tổng Công ty Sông Đà)	22.476.027.638	21.323.940.123
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19)	25.141.200.000	34.726.400.000
Cộng	<u>47.617.227.638</u>	<u>56.050.340.123</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Lãi nhập gốc</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	21.323.940.123	1.152.087.515	-	22.476.027.638
Vay dài hạn đến hạn trả	34.726.400.000	-	(9.585.200.000)	25.141.200.000
Cộng	<u>56.050.340.123</u>	<u>1.152.087.515</u>	<u>(9.585.200.000)</u>	<u>47.617.227.638</u>

15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các đơn vị trong Tổng Công ty Sông Đà	135.270.701.142	115.055.425.863
Các đơn vị khác:	36.167.194.800	38.451.436.839
<i>Tổng Công ty Thủy điện Thủy lợi Bắc Kinh</i>	<i>16.312.053.756</i>	<i>17.861.295.795</i>
<i>Công ty Cổ phần Cơ khí 4 & Xây dựng Thăng Long</i>	<i>11.300.543.673</i>	<i>11.300.543.673</i>
<i>Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hoa Thắng</i>	<i>688.434.519</i>	<i>688.434.519</i>
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Lạc Hồng</i>	<i>54.997.298</i>	<i>154.997.298</i>
<i>Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng & Thương mại Tây Nguyên</i>	<i>966.949.985</i>	<i>1.066.949.985</i>
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Phúc</i>	<i>3.168.715.058</i>	<i>3.168.715.058</i>
<i>Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng hệ thống Miền Bắc</i>	<i>270.000.000</i>	<i>270.000.000</i>
<i>Công ty TNHH Xây dựng Phương Mai</i>	<i>1.842.002.082</i>	<i>2.132.002.082</i>
<i>Công ty TNHH MTV Đầu tư & Thương mại Nam Phát</i>	<i>145.517.670</i>	<i>190.517.670</i>
<i>Công ty Cổ phần Sông Đà 19</i>	<i>1.417.980.759</i>	<i>1.617.980.759</i>
<i>Các đối tượng khác</i>	<i>1.847.308.396</i>	<i>739.800.218</i>
Cộng	<u>173.285.204.338</u>	<u>154.246.662.920</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.545.867.702	735.399.786	(2.246.249.945)	35.017.543
Thuế thu nhập cá nhân	20.121.255	30.613.100	(30.613.100)	20.121.255
Thuế tài nguyên	1.192.584.703	2.656.804.204	(1.282.278.067)	2.567.110.840
Các loại thuế khác	1.170.469.325	3.000.000	(274.423.323)	899.046.002
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.257.737.302	1.006.582.740	(771.668.206)	1.492.651.836
Cộng	<u>5.186.780.287</u>	<u>4.432.399.830</u>	<u>(4.605.232.641)</u>	<u>5.013.947.476</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(45.617.434.492)	(46.247.502.702)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	16.465.782.399	22.170.820.464
Thù lao không điều hành	96.000.000	90.000.000
Lãi vay tương ứng vốn điều lệ góp thiếu	15.015.471.551	22.059.151.619
Khấu hao tương ứng lãi vay vốn thiếu trong nguyên giá thủy điện Sứ Pán 2	1.294.898.108	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	59.412.740	21.668.845
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(29.151.652.093)	(24.076.682.238)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(29.151.652.093)	(24.076.682.238)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước tự nhiên.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	119.789.926.171	82.336.945.164
Chi phí thi công Trạm OPY Công trình Thủy điện Sứ Pán 2	23.705.805	23.705.805
Chi phí thi công mố néo - Công trình thủy điện Sứ Pán 2	825.000.000	825.000.000
Cộng	120.638.631.976	83.185.650.969

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về BHXH, BHYT, BHTN	-	243.452.614
Kinh phí công đoàn	35.265.494	3.466.981
Phải trả Tổng công ty Sông Đà về tiền cung cấp dịch vụ	833.735.545	600.372.745
Vốn góp của cán bộ CNV để góp cổ phần vào Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên	1.250.000.000	1.250.000.000
Quỹ Sông Đà	198.210.110	239.775.737
Phải trả Công ty Bảo hiểm BIC về hỗ trợ khắc phục sự cố năm 2010	5.500.000.000	5.500.000.000
Phải trả Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường RCEE	-	3.158.172.236
Phải trả phải nộp khác	604.474.576	729.474.576
Cộng	<u>8.421.685.725</u>	<u>11.724.714.889</u>

19. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai ⁽ⁱ⁾	751.188.310.000	751.188.310.000
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	39.962.000.000	39.962.000.000
Vay bà Nguyễn Thanh Huệ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.400.000.000	3.900.000.000
Cộng	<u>793.550.310.000</u>	<u>795.050.310.000</u>

(i) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng đồng tài trợ giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai và Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 03/2012/HĐ ngày 28 tháng 12 năm 2012 và số 01/2013/HĐ ngày 17 tháng 5 năm 2013 với tổng số tiền vay tối đa là 813.817.430.279 VND thời hạn là 216 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời gian ân hạn là 48 tháng). Tài sản thế chấp là toàn bộ tài sản của Dự án thủy điện Sứ Pán 2 (bao gồm tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai) và Quyền sử dụng đất tại Dự án thủy điện Sứ Pán 2 của bên vay.

(ii) Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội ứng trước tiền theo hợp đồng cho thuê tài chính số 08 – 2879 – 03332/HĐCTTC ngày 30 tháng 09 năm 2008. Máy móc thiết bị sẽ được Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên trực tiếp nhập khẩu theo hợp đồng số 01/2008/SĐHL-IWHR ngày 12 tháng 5 năm 2008 ký giữa Công ty Cổ phần Sông Đà Hoàng Liên và Công ty Thủy điện Thủy lợi Bắc Kinh. Theo Phụ lục hợp đồng ngày 30 tháng 12 năm 2012 thì tổng số tiền đầu tư tài sản thuê tài chính là 44.442.884.743 VND. Sau khi hai bên chính thức ký hợp đồng thuê tài chính, khoản vay này sẽ được chuyển thành khoản nợ thuê tài chính. Hiện tại, hai bên chưa ký kết kế hoạch trả nợ đối với khoản vay này.

(iii) Vay Bà Nguyễn Thanh Huệ dưới dạng hợp đồng ủy thác quản lý, đầu tư vốn với lãi suất thả nổi (dựa theo lãi suất do ngân hàng BIDV ban hành), điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi suất tại thời điểm nhận vốn ủy quyền lần đầu là 15%, thời hạn vay 60 tháng (từ 24/6/2012 đến hết ngày 24/6/2017). Số tiền vay được hoàn trả 5 kỳ, 12 tháng/ 1 kỳ, thanh toán lần đầu vào ngày 24 tháng 6 năm 2013. Khoản vay này được đảm bảo bằng doanh thu bán điện của Nhà máy Thủy điện Sứ Pán 2 và tiền bồi thường của Công ty Cổ phần Thủy điện Sapa để hoàn trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn*

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai ⁽ⁱ⁾	751.188.310.000	-	751.188.310.000
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	39.962.000.000	-	39.962.000.000
Vay bà Nguyễn Thanh Huế ⁽ⁱⁱⁱ⁾	3.900.000.000	(1.500.000.000)	2.400.000.000
Cộng	<u>795.050.310.000</u>	<u>(1.500.000.000)</u>	<u>793.550.310.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	Số dư đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ			
Số dư đầu năm trước	152.260.000.000	(2.521.700.000)	-	(27.179.292.173)	122.559.007.827
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(71.475.533.538)	(71.475.533.538)
Tặng giảm khác	-	-	-	10.669.996	10.669.996
Số dư cuối năm trước	152.260.000.000	(2.521.700.000)	-	(98.644.155.715)	51.094.144.285
Số dư đầu năm nay	152.260.000.000	(2.521.700.000)	-	(98.644.155.715)	51.094.144.285
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	(45.617.434.492)	(45.617.434.492)
Tăng vốn trong kỳ	200.000.000	-	-	-	200.000.000
Số dư cuối kỳ	152.460.000.000	(2.521.700.000)	-	(144.261.590.207)	5.676.709.793

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Sông Đà	58.060.000.000	58.060.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	9.000.000.000	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	14.000.000.000	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	30.000.000.000	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà	7.000.000.000	7.000.000.000
Công đoàn ngành Xây dựng	5.000.000.000	5.000.000.000
Các cổ đông khác	29.400.000.000	29.200.000.000
Cổ phiếu quỹ	(2.521.700.000)	(2.521.700.000)
Cộng	149.938.300.000	149.738.300.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 5 tháng 12 năm 2013 thì tổng số vốn điều lệ của Công ty là 420.000.000.000 VND. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2014, các cổ đông đã góp là 152.460.000.000 VND. Số vốn còn phải góp là 267.540.000.000 VND.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	42.000.000	42.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.246.000	15.226.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.246.000	15.226.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	205.000	205.000
- Cổ phiếu phổ thông	205.000	205.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.041.000	15.021.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.041.000	15.021.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

Là doanh thu bán điện thương phẩm.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ là giá vốn của điện thương phẩm đã cung cấp trong kỳ

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

4. Chi phí tài chính

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	47.453.135.188	57.780.699.741
Lỗi chênh lệch tỷ giá trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản	144.781.444	144.781.444
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	168.047.161	239.892.937
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.643.688	-
Cộng	<u>47.787.607.481</u>	<u>58.165.374.122</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.306.041.551	2.304.515.930
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	102.520.760	142.379.934
Chi phí đồ dùng văn phòng	47.303.183	116.817.819
Chi phí khấu hao TSCĐ	238.485.873	311.494.986
Thuế, phí và lệ phí	46.704.462	33.222.295
Chi phí dịch vụ mua ngoài	536.194.151	256.056.215
Chi phí bằng tiền khác	296.030.986	1.177.996.503
Cộng	3.573.280.966	4.342.483.682

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế GTGT của phí tư vấn đã hạch toán thừa vào chi phí năm trước	284.001.184	-
Thu tiền điện công trường	1.823.360	1.657.600
Cộng	285.824.544	1.657.600

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp BHXH	-	1.388.749
Thuế bị phạt, bị truy thu	59.412.740	21.668.845
Chi phí dịch vụ tư vấn CDM	-	362.739.000
Chi phí tiền điện trong công trường	13.729.954	15.232.724
Chi thưởng thực hiện dự án CDM	115.000.000	-
Cộng	188.142.694	401.029.318

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(45.617.434.492)	(46.247.502.702)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(45.617.434.492)	(46.247.502.702)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	15.027.889	15.021.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.036)	(3.079)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.021.000	15.021.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 30 tháng 4 năm 2014	6.889	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	15.027.889	15.021.000

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.706.494.964	3.120.847.565
Chi phí nhân công	3.806.724.358	4.045.340.252
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.325.540.205	24.114.724.066
Chi phí dịch vụ mua ngoài	984.727.110	738.086.727
Chi phí khác	3.702.626.147	3.751.803.523
Cộng	36.526.112.784	35.770.802.133

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của Công ty Cổ phần Khoáng sản Sông Đà Lào Cai thì số vốn góp của Công ty là 5.000.000.000 VND chiếm 10% vốn điều lệ. Đến ngày 30 tháng 06 năm 2014 Công ty đã góp 1.600.000.000 VND, số vốn còn phải góp là 3.400.000.000 VND.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, phụ cấp	507.419.588	522.220.209
Cộng	507.419.588	522.220.209

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Sông Đà	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 25	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Someco Hòa Bình	Công ty cùng tập đoàn

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Sông Đà		
Vay ngắn hạn	1.152.087.515	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 12		
Thanh toán thi công công trình	400.000.000	450.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 7		
Giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành	16.877.314.330	-
Thanh toán giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành	200.000.000	100.000.000
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà		
Thanh toán tiền thi công công trình	-	200.000.000
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên		
Ứng trước tiền thi công	110.000.000	115.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 19		
Thanh toán tiền thi công công trình	200.000.000	-
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco		
Thanh toán tiền thi công công trình	200.000.000	-
Công ty Cổ phần Someco Hòa Bình		
Giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành	4.244.231.214	-
Công ty TNHH MTV Tư vấn và Thiết kế Someco		
Thanh toán tiền thi công công trình	106.270.265	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên		
Ứng trước tiền thi công	865.821.581	755.821.581
Cộng nợ phải thu	865.821.581	755.821.581
Tổng Công ty Sông Đà		
Phải trả tiền thuê văn phòng và các chi phí khác	833.735.545	600.372.745
Phải trả tiền vay	22.476.027.638	21.323.940.123
Phải trả tiền mua xe	150.000.000	150.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 12		
Phải trả tiền khối lượng xây lắp hoàn thành	10.187.964.535	10.587.964.535
Công ty Cổ phần Sông Đà 9		
Phải trả tiền khối lượng xây lắp hoàn thành	1.463.289.775	1.463.289.775
Công ty Cổ phần Sông Đà 7		
Phải trả tiền khối lượng xây lắp hoàn thành	32.454.397.450	15.777.083.120
Công ty Cổ phần Sông Đà 10		
Phải trả tiền khối lượng xây lắp hoàn thành	11.906.335.418	11.906.335.418
Công ty Cổ phần Sông Đà 25		
Phải trả tiền khối lượng xây lắp hoàn thành	3.286.936.288	3.286.936.288
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà		
Phải trả tiền khối lượng hoàn thành	1.708.143.783	1.708.143.783
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà		
Phải trả tiền khối lượng xây lắp hoàn thành	73.625.310.422	69.581.079.208
Cộng nợ phải trả	158.092.140.854	136.385.144.995

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất điện và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán - Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng của Công ty chỉ liên quan đến một đơn vị là Công ty mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc cũng như nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi để đôn đốc thu hồi.

Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ khoản phải thu khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng đang cho Công ty vay. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ khoản tiền gửi ngân hàng.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.696.564.783	-	4.696.564.783
Phải thu khách hàng	20.102.463.709	-	20.102.463.709
Các khoản phải thu khác	2.941.164.731	17.565.791.788	20.506.956.519
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.600.000.000	-	1.600.000.000
Cộng	29.340.193.223	17.565.791.788	46.905.985.011
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.715.785.735	-	4.715.785.735
Phải thu khách hàng	13.541.938.223	-	13.541.938.223
Các khoản phải thu khác	11.563.849.513	17.565.791.788	29.129.641.301
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.600.000.000	-	1.600.000.000
Cộng	31.421.573.471	17.565.791.788	48.987.365.259

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	47.617.227.638	317.041.000.000	476.509.310.000	841.167.537.638
Phải trả người bán	173.285.204.338	-	-	173.285.204.338
Các khoản phải trả khác	126.653.136.292	-	-	126.653.136.292
Cộng	347.555.568.268	317.041.000.000	476.509.310.000	1.141.105.878.268
Số đầu năm				
Vay và nợ	56.050.340.123	263.010.000.000	532.040.310.000	851.100.650.123
Phải trả người bán	154.246.662.920	-	-	154.246.662.920
Các khoản phải trả khác	92.324.964.721	-	-	92.324.964.721
Cộng	302.621.967.764	263.010.000.000	532.040.310.000	1.097.672.277.764

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho việc nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ cho việc xây dựng nhà máy thủy điện với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.597,33	516,22
Phải trả người bán	(765.824,12)	(847.109,12)
Các khoản phải trả khác	-	(149.782,89)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(754.226,79)	(996.375,79)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 331.181.538 VND (năm trước tăng/giảm 420.607.051 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái kỳ này không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty tại ngày 30/6/2014 là: 841.167.537.638 VND và tại ngày 31/12/2013 là: 851.100.650.123 VND.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 16.823.350.753 VND (năm trước giảm/tăng 17.022.013.002 VND).

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.696.564.783	-	4.715.785.735	-	4.696.564.783	4.715.785.735
Phải thu khách hàng	20.102.463.709	-	13.541.938.223	-	20.102.463.709	13.541.938.223
Các khoản phải thu khác	17.730.122.180	-	29.129.641.301	-	17.730.122.180	29.129.641.301
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.600.000.000	-	1.600.000.000	-	-	-
Cộng	44.129.150.672	-	48.987.365.259	-	42.529.150.672	47.387.365.259

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	841.167.537.638	851.100.650.123	841.167.537.638	851.100.650.123
Phải trả người bán	173.285.204.338	154.246.662.920	173.285.204.338	154.246.662.920
Các khoản phải trả khác	126.653.136.292	92.324.964.721	126.653.136.292	92.324.964.721
Cộng	1.141.105.878.268	1.097.672.277.764	1.141.105.878.268	1.097.672.277.764

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

6. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 Công ty tiếp tục bị lỗ 45.617.434.492 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 144.261.590.207 VND. Ngoài ra tại ngày 30 tháng 06 năm 2014 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 292.012.689.932 VND. Tuy nhiên trong kỳ Công ty đã tiến hành họp Đại hội cổ đông bất thường ngày 19 tháng 2 năm 2014 và đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ cho đối tác từ 152.260.000.000 VND lên 420.000.000.000 VND và trong năm 2014 nhà đầu tư tiếp tục góp vốn theo tiến độ. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho năm tài chính 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 vẫn được lập dựa trên cơ sở Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim